TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 24-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Diện.

2. Bà Nguyễn Thị Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại hội trường tổ 12 thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T, sinh ngày: 19/5/1995, tại huyện B, tỉnh H; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1970; vợ Lương Thị K, sinh năm 1999, có một con sinh năm 2018: tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/6/2016 bị TAND huyện Bắc Quang xử 9 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo Bản án số 28/2016/HSST; ngày bị bắt: ngày 17/5/2020.*"Có mặt"*.

- *Bị hại:* Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 2001, nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. *"có mặt"*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. *"Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/5/2020, Nguyễn Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu đen của Hoàng Quang S đi đến quán điện tử của Phạm Đức T thuộc tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn V, huyện B để chơi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/5/2020, T điều khiển xe mô tô từ quán điện tử về nhà, khi đi đến khu vực UBND thị trấn Vĩnh Tuy, T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà người dân để trộm cắp tài sản. T dựng xe mô tô ở khu vực nhà vệ sinh trạm y tế thị trấn Vĩnh Tuy rồi đi bộ men theo tường bao của trạm y tế tiếp giáp với nhà Đặng Thị Thu H. T nhặt một đoạn que bằng gỗ dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 01cm, có hình dạng kiểu chữ Y ở cạnh tường bao với mục đích đe dọa, không chế người bị hại khi bị phát hiện. T cởi áo mưa, áo phông, sau đó trèo qua ô thoáng khung sắt hình chữ nhật phía trước nhà để đột nhập vào nhà chị H. T đi từ phòng khách xuống khu vực bếp ăn để tìm tài sản trộm cắp nhưng không có. Sau đó T trèo lên cửa sổ trước cửa phòng ngủ gần phòng khách rồi trèo vào phòng ngủ của H. Khi vào được trong phòng, T vô tình chạm vào công tắc bóng đèn, làm cho đèn điện bật sáng khiến H tỉnh dậy. T giật mình ngã xuống nền nhà. Ngay sau đó T bật dậy tắt bóng đèn, lao đến khống chế H. T dùng tay trái bịt miệng H, tay phải cầm đoạn que hình chữ Y chỉ về phía Hương rồi nói "im ngay, không được kêu". H chống cự bằng cách cầm vào đoạn que và nói "anh tha cho em", thì T nói "Có tiền không đưa đây". H trả lời "Em không có tiền đâu, em chỉ có mỗi cái điện thoại thôi". T nói "Đưa điện thoại đây". Sau đó T dùng tay lấy được chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO loại AIK của H để trên đầu giường tiếp tục đe dọa H không được kêu cứu. Sau khi cướp được điện thoại của H. T tẩu thoát theo đường cũ, trèo qua ô thoáng phía trước nhà H, rồi mặc áo phông, áo mưa và đi đến gần khu vực nhà bếp ăn trạm y tế, dùng tay phải ném đoạn que về phía sông Lô. Sau đó T điều khiển xe máy đi về nhà tại tổ dân phố P, thị trấn V tháo sim trong điện thoại cướp được của H vứt vào bếp củi và cất giấu chiếc điện thoại dưới bếp của gia đình. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2020 T mang chiếc điện thoại bán cho Trần Văn T được 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Đối với chị Đặng Thị Thu H, sau khi bị cướp chiếc điện thoại đang sử dụng đã có đơn trình báo Công an giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO loại AIK, điện thoại cũ đã qua sử dụng có giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); 01 phôi sim điện thoại Viettel cũ đã qua sử dụng giá 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 159/KL-PC 09, ngày 27/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Hai tờ tiền Việt Nam gửi giám định, số tiền là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) là tiền thật.

Vật chứng của vụ án: Quá trinh điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO loại AIK, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền Việt nam là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-BQ ngày 04/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Nguyễn Văn T về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội ″Cướp tài sản″. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/5/2020 tại nhà chị Đặng Thị Thu H thuộc Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện B, tỉnh H, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi đe dọa dùng ngay tức khắc vũ lực làm cho chị Đặng Thị Thu H lâm vào tình trạng không thể chống cự được và đã chiếm đoạt của chị H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO loại AIK, điện thoại cũ đã qua sử dụng có giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) cùng 01 phôi sim điện thoại Viettel cũ đã qua sử dụng có giá 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài. Hành vi

của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản xác định hiện trường, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản" theo Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo dùng đoạn que bằng gỗ dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 01cm, có hình dạng kiểu chữ Y để đe dọa người bị hại. Tuy nhiên công cụ mà bị cáo sử dụng nhỏ, bé, không có tính chất nguy hiểm và thực tế công cụ đó không gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi để trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Hoàng Quang S là người cho Nguyễn Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, nhưng khi cho mượn S không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan Công an không xem xét xử lý là có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

Đối với Trần Văn T là người mua lại chiếc điện thoại cướp được với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), tuy nhiên khi mua T không biết điện thoại do phạm tội mà có nên cơ quan Công an không xem xét xử lý là có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó HĐXX không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO loại AIK, điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản của chị Đặng Thị Thu H bị bị cáo chiếm đoạt nên cần trả lại cho chị H là có cơ sở.

Vật chứng là số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được cho anh Trần Văn T mà có đã được cơ quan Công an thu giữ. Trước phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) cho anh Trần Văn T nên số tiền thu giữ trên cần trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội cướp tài sản".

2. Hình phạt*:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 17/5/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho chị Đặng Thị Thu H 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO, số loại AIK, số IMEIL:865498044102499; số IMEI 2: 865498044102481, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền được cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang chuyển vào tài khoản số 3949.0.1047740 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang. Có ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 07 ngày 10/8/2020 của cơ quan Công an huyện Bắc Quang kèm theo.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 10/8/2020).

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND thị trấn Vĩnh Tuy;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Hồng Diện	**Nguyễn Thị Lam**	**Đinh Thị Hồng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND thị trấn Vĩnh Tuy;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hồng